TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H.L** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ	*H.L, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T1 - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn P.M2, xã X.L, huyện H.L, tỉnh Thanh Hoá

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tài T2 - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn X.P, xã X.L, huyện H.L, tỉnh Thanh Hoá

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1 - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn P.M2, xã X.L, huyện H.L, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Anh Nguyễn Tài T2 - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn X.P, xã X.L, huyện H.L, tỉnh Thanh Hoá

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Tài T2.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Tài Đ, sinh ngày 24/5/2011, cháu thứ hai tên là Nguyễn Thị T.D, sinh ngày 04/02/2015.

Ly hôn chị T1 và anh T2 thống nhất thỏa thuận giao cháu T.D cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Tài Đ cho anh T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản và công nợ:* Chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Tài T2 xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Tài T2 thống nhất thỏa thuận: Chị T1 chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.L theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0003026 ngày 05 tháng 7 năm 2018. Trả lại cho chị T1 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H.L;
- UBND xã X.L, H. H.L;
- Chi cục THADS huyện H.L
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Văn